

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN Á CHÂU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN Á CHÂU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: A CHAU DEVELOPMENT
CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108121169

3. Ngày thành lập: 05/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 34, Ngõ 351, đường Thụy Phương, tổ dân phố Đình, Phường Thụy Phương,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0946265268 - 0976682323 Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
5.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác;	4773
6.	Tái chế phế liệu	3830
7.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất • Tư vấn bất động sản • Quản lý kinh doanh bất động sản • Môi giới bất động sản • Sàn giao dịch bất động sản	6820
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
9.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình	7110
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600

12.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá Đại lý	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
15.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
16.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
17.	Chăn nuôi gia cầm	0146
18.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Dịch vụ tư vấn đầu tư;	6619
19.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
20.	Phá dỡ	4311
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng hoạt động trang trí nội ngoại thất	7410
22.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
24.	Cho thuê xe có động cơ - Cho thuê ô tô	7710
25.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
26.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Xây dựng công trình công ích	4220

30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời	4290
31.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
32.	Trồng cây ăn quả	0121
33.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	7730
35.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
36.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
37.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
38.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
39.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
40.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
41.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
43.	Xây dựng nhà các loại	4100
44.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ - Xây dựng công trình đường bộ	4210
45.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ANH TÚ	Tổ dân phố Tân Xuân 3, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	60.000	600.000.000	40,000	011855926	
			Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	40,000		
2	NGUYỄN TRUNG TUYẾN	Tổ dân phố Đình, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	30,000	011937218	
			Tổng số	45.000	450.000.000	30,000		
3	LÊ KHẢ THÀNH	Thôn Thọ Đa, Xã Kim Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	30,000	011626348	
			Tổng số	45.000	450.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ANH TÚ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *09/01/1974*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *011855926*

Ngày cấp: *11/05/2010*

Nơi cấp: *Công an Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ dân phố Tân Xuân 3, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ dân phố Tân Xuân 3, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*